

Số: 2693/VPCP-TH

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

V/v tổng kết, đánh giá việc thực hiện
Quy chế làm việc của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, để phục vụ nghiên cứu, sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại hạn chế và nguyên nhân; tập trung vào những vấn đề: nguyên tắc làm việc; trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc; trách nhiệm, quy trình giải quyết công việc; xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức họp, hội nghị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp khách, đi công tác và chế độ thông tin, báo cáo.

2. Đề xuất, kiến nghị quan điểm, định hướng và những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Quy chế làm việc của Chính phủ để tiếp tục cải tiến, hoàn thiện chế độ làm việc của Chính phủ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2021 về triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV.

(Văn phòng Chính phủ xin gửi kèm theo dự thảo Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ do Văn phòng Chính phủ chuẩn bị để các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, tham khảo và tham gia ý kiến tổng kết việc thực hiện Quy chế).

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc Chính phủ và ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan, địa phương đề nghị gửi về Văn phòng Chính phủ trước ngày **05 tháng 5 năm 2021** (bản điện tử gửi qua địa chỉ hòm thư yutonghop@chinhphu.vn) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để báo cáo);
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (3).th

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP và đề xuất, kiến nghị

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì rà soát, đánh giá và đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 (sau đây gọi là Quy chế) để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời gian tới. Văn phòng Chính phủ xin được báo cáo như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về thực hiện nguyên tắc làm việc của Chính phủ; trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chính phủ, Thành viên Chính phủ

Quy chế làm việc của Chính phủ được xây dựng, ban hành trên cơ sở phương châm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ được xác định từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 là *xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân*. Quy chế đã quy định cụ thể nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác, cách thức, quy trình giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với nhiều điểm mới so với Quy chế trước đây.

Việc thực hiện Quy chế đã tiếp tục cải tiến lề lối, phương thức làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phát huy trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Chính phủ gắn với đề cao trách nhiệm, quyền hạn cá nhân, tính chủ động, sáng tạo của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là của Thủ tướng, người đứng đầu Chính phủ. Mọi hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, công khai minh bạch; nền hành chính vận hành thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, phục vụ nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; lãnh đạo có hiệu quả công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ có nhiều đổi mới, cải cách mạnh mẽ, ưu tiên cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ứng phó hiệu quả với những tình huống cấp bách, đột xuất phát sinh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Chính phủ thảo luận, thống nhất nhiều vấn đề quan trọng cả trước mắt và lâu dài liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chính phủ; đã triển khai và đi vào sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), tạo thuận lợi cho các Thành viên Chính phủ giải quyết công việc của Chính phủ nhanh và hiệu quả hơn. Nghị quyết của Chính phủ được ban hành kịp thời, thể hiện rõ nội dung quyết nghị và giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan, địa phương.

Cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ về cơ bản thực hiện đúng quy định của Quy chế, tính chủ động được nâng lên và theo đúng lĩnh vực công tác được phân công; linh hoạt áp dụng các cách thức giải quyết công việc theo quy định để vừa tranh thủ thời gian, vừa giải quyết tốt nhất các công việc. Sự phối hợp giữa các Phó Thủ tướng bảo đảm chặt chẽ, thông suốt, chủ động phối hợp trực tiếp để xử lý những vấn đề liên quan theo đúng phạm vi công việc được giao. Các thành viên Chính phủ tham gia có trách nhiệm trong giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ; chủ động làm việc với Thủ tướng, các thành viên Chính phủ khác trong xử lý công việc. Đã phát huy tốt vai trò điều phối của Văn phòng Chính phủ trong xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng quyết định, nhất là đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, giúp đẩy nhanh tiến độ trình các đề án, công việc.

Quan hệ công tác của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã chú trọng, trách nhiệm hơn trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách hoặc được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Các tổ chức phối hợp liên ngành đã được rà soát, đánh giá và chấn chỉnh tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ để tăng cường tính hiệu quả, hiệu lực trong giúp việc, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ.

Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Quy chế phối hợp công tác và các quy định có liên quan. Đã phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai tốt 08 chương trình giám sát giai đoạn 2016 -

2020. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá công tác phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Chính phủ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định của Quy chế trong phối hợp công tác chuẩn bị nội dung, xây dựng và thực hiện chương trình các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định; chủ động báo cáo, giải trình về những vấn đề mà Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, các Thành viên Chính phủ đã trả lời trên 2.600 câu hỏi chất vấn trực tiếp và gần 1.700 phiếu chất vấn của đại biểu Quốc hội; trả lời, giải quyết hơn 17.700 kiến nghị của cử tri với tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị, thẳng thắn. Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức phục vụ tốt các hoạt động giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; nghiêm túc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn.

Chính phủ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, trình Chủ tịch nước trên 91 văn bản theo quy định về các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, quốc tịch, đặc xá, thi đua khen thưởng, ký kết các điều ước quốc tế, phong hàm, cấp, danh hiệu theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với cơ quan tư pháp, thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp xử lý, nhất là các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm; tổ chức lấy ý kiến Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các vấn đề liên quan theo đúng quy định.

2. Về thực hiện quy trình giải quyết công việc

Các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản chấp hành đúng quy định về các loại công việc, tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết công việc, hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ động đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiều cơ chế, chính sách quan trọng. Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra tích cực thực hiện việc thẩm định, thẩm tra và phối hợp chặt chẽ cơ quan chủ trì tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định kịp thời nhiều chính sách, pháp luật, giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời và phù hợp.

Văn phòng Chính phủ thực hiện tiếp nhận, xử lý, lập danh mục theo dõi quá trình xử lý và lưu trữ theo đúng quy định, đặc biệt đã ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đôn đốc quá trình việc xử lý công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, làm rõ đầu mối thụ lý hồ sơ và tiến độ xử lý tại từng khâu, nâng cao hiệu quả quản lý và góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm thời hạn xử lý công việc theo quy định. Trường hợp những vấn đề có ý kiến khác nhau của các Thành viên Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức cuộc họp với cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ Tư pháp và bộ, cơ quan liên quan để trao đổi,

thống nhất ý kiến đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo sự đồng thuận giúp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng trong trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc phát hành và công khai văn bản sau khi được Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kịp thời, nghiêm túc theo quy định. Đối với các công việc cụ thể, cần xử lý gấp hoặc những công việc Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, Văn phòng Chính phủ luôn nỗ lực thực hiện trong thời gian nhanh nhất, không để chậm trễ. Khi phát hiện những vấn đề đột xuất, phát sinh cần có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ nhưng bộ, cơ quan, địa phương chưa có báo cáo đề xuất, Văn phòng Chính phủ đã chủ động nắm tình hình, tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo hoặc đề xuất giao các bộ, cơ quan chuyên ngành hoặc xây dựng đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ để xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả, đặc biệt từ khi Hệ thống E-Cabinet đi vào vận hành từ ngày 24/6/2019 đã gửi hơn 690 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, thay thế hơn 260.000 tài liệu giấy, giúp tiết kiệm chi phí khoảng 169 tỷ đồng/năm.

3. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình công tác luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một nhiệm vụ quan trọng; thường xuyên tổ chức kiểm điểm, đánh giá và đôn đốc thực hiện. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Chính phủ. Công tác xây dựng, theo dõi và quản lý Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều tiến bộ, về cơ bản được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả đảm bảo theo đúng Quy chế. Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chương trình làm việc của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể hóa bằng các đề án, nhiệm vụ cụ thể. Trong Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định cụ thể bộ, cơ quan chủ trì đề án và tiến độ thực hiện đến từng tháng, từng quý.

Các bộ, cơ quan đã chủ động và tích cực hơn trong việc xây dựng, trình các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chất lượng Chương trình công tác ngày càng được nâng cao, việc điều chỉnh tiến độ trình, việc xin lùi, xin rút năm sau giảm so với năm trước.

Riêng về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết có nhiều chuyển biến rõ rệt, nhiều văn bản được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật; Chính phủ đã ban hành 755 nghị định (*tăng 31 Nghị định so với giai đoạn 2011-2015*), Thủ tướng Chính phủ ban hành 234 quyết định quy phạm pháp luật; đến nay không còn nợ văn bản quy định chi tiết.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016-2021, tình hình thực hiện Chương trình công tác từng bước được nâng cao, đã có nhiều đổi mới trong qua trình thực hiện. Tuy nhiên, kết quả thực hiện theo từng năm tỷ lệ nợ đọng còn nhiều, chưa đạt được mục tiêu đặt ra, mặc dù có xu hướng giảm dần nhưng vẫn chưa khắc phục được tình trạng xin lùi, xin rút, điều chỉnh đề án sang năm sau, cụ thể: Năm 2016, còn 103 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 17,1%*; Năm 2017, còn 98 đề án nợ đọng *chiếm tỷ lệ 20,46%*; Năm 2018, còn 69 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 17,3%*; Năm 2019, còn 36 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 8%*; Năm 2020, còn 24 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 4,4%*.

4. Về thực hiện chế độ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Công tác tổ chức phiên họp, hội nghị của Chính phủ, cuộc họp của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng được tổ chức đúng quy trình, thành phần dự họp phù hợp bảo đảm đúng theo quy chế. Đồng thời, đã có nhiều cải tiến như đang xây dựng bản thử nghiệm Giấy mời điện tử, ứng dụng phần mềm E-cabinet để tổ phiên họp Chính phủ, qua đó góp phần đổi mới cách thức tổ chức và chương trình họp Chính phủ, nội dung họp được bố trí khoa học, hợp lý tại phiên họp Chính phủ, Văn phòng Chính phủ trình bày báo cáo tóm tắt các nội dung đưa ra phiên họp để các Thành viên Chính phủ thảo luận, rút ngắn thời gian họp nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Do tác động của dịch bệnh Covid -19, Văn phòng Chính phủ kịp thời báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh kế hoạch, nội dung, hình thức họp tổ chức, bố trí các phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thông suốt. Đẩy mạnh ứng công nghệ phần mềm bóc băng tại phiên họp Chính phủ thường kỳ trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc sẽ có dự thảo kết luận của Thủ tướng Chính phủ để kịp ban hành Nghị quyết phiên họp Chính phủ và các văn bản thông báo kết luận chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng tạo thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2016-2020, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức hơn 5.000 cuộc họp, làm việc với các bộ, cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học... để tham vấn, hoạch định chính sách, pháp luật và chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Về công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trên cơ sở Quy chế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan đã tăng cường mạnh mẽ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; coi đây là công việc được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai. Nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tập trung vào việc tổ chức, triển khai và tiến độ, kết

quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được kết nối liên thông từ Văn phòng Chính phủ đến các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tiếp tục được vận hành, nâng cấp và phát huy vai trò là công cụ hiệu quả trong theo dõi các nhiệm vụ và tiến độ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Qua công tác đôn đốc, kiểm tra, đã xác định rõ trách nhiệm của bộ, cơ quan, địa phương và người có thẩm quyền trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Một trong những điểm sáng nổi bật thể hiện tinh thần Chính phủ hành động, đó là việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu nhiệm kỳ (Quyết định số 1642/QĐ-TTg ngày 19/8/2016). Theo Quy chế, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được giao làm Tổ trưởng Tổ công tác của Chính phủ. Trong 5 năm qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác đã hoạt động tích cực, hiệu quả, tổ chức 120 cuộc kiểm tra, làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; qua đó, tiếp tục quán triệt tinh thần, quan điểm, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương; tạo ra những thay đổi căn bản trong việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tỷ lệ nhiệm vụ quá hạn giảm mạnh, đến cuối năm 2020 chỉ còn 1,8% so với trước khi thành lập Tổ công tác (23,4%); thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Quá trình hoạt động của Tổ công tác luôn bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, chính xác, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức được kiểm tra; hàng tháng Tổ công tác đều có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương tại phiên họp Chính phủ thường kỳ và gửi Thủ tướng Chính phủ. Tổng cộng đã có hơn 300 nhiệm vụ cụ thể đã được Tổ công tác báo cáo, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giao các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chuyên biến tích cực đáng kể, hạn chế tình trạng sót việc, đùn đẩy trách nhiệm giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tương đối đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề,

đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Chế độ báo cáo nhanh hằng ngày liên quan đến tình hình an ninh, quốc phòng, đối ngoại và trật tự an toàn xã hội được duy trì, kể cả trong những đợt nghỉ Lễ, Tết, báo đảm cung cấp thông tin liên tục, phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan, địa phương quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện việc kết nối liên thông phần mềm quản lý giữa các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm nội dung thông tin của công văn, tài liệu được chuyển tải kịp thời, đầy đủ đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ngược lại.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động thông tin kịp thời đến các tầng lớp nhân dân các chính sách và giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua nhiều hình thức. Thủ tướng và các thành viên Chính phủ khác đã nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng trước Quốc hội, trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm thực hiện tốt vai trò phát ngôn, cung cấp thông tin cho Nhân dân và báo chí khi ban hành chính sách quan trọng, giải đáp những vấn đề dư luận xã hội quan tâm thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Thực hiện nghiêm túc vai trò người phát ngôn của Chính phủ, định kỳ hàng tháng ngay sau phiên họp Chính phủ đều tổ chức họp báo để kịp thời cung cấp thông tin chính thống về các chủ trương, chính sách và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã kịp thời cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng.

Các Bộ, cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện tốt việc trả lời báo chí theo quy định. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc mở rộng hình thức đối thoại thông tin về những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Nhiều thành viên Chính phủ đã thực hiện đối thoại trực tuyến với nhân dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trên Trang tin hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan để trao đổi, giải thích chính sách hoặc giải đáp những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Mặt khác, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giải quyết và công khai kết quả xử lý nhiều nội dung báo chí nêu.

7. Về đi công tác địa phương, cơ sở

Thống kê từ năm 2016 đến hết năm 2020 đã tổ chức, phục vụ tốt 570 chuyến công tác địa phương của lãnh đạo Chính phủ, trực tiếp thị sát tình hình,

giải quyết gần 2.200 kiến nghị, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho địa phương, doanh nghiệp và người dân.

Đã chuẩn bị chu đáo nội dung làm việc, tài liệu, đổi mới cách thức chuẩn bị báo cáo của Văn phòng Chính phủ thông qua việc chủ động tổng hợp ý kiến các bộ, ngành về đề xuất, kiến nghị của địa phương cũng như kịp thời ban hành thông báo kết luận sau các cuộc họp, chuyến thăm, làm việc; qua đó tiết kiệm thời gian họp, hội nghị, làm việc, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp của Văn phòng Chính phủ.

Chương trình, kế hoạch làm việc tại địa phương đã được triển khai khá nhịp nhàng, chặt chẽ hơn và kịp thời tham mưu, xử lý những vấn đề phát sinh. Ngay sau khi nhận được thông tin, chỉ đạo về kế hoạch của lãnh đạo Chính phủ làm việc với địa phương, Văn phòng Chính phủ đã chủ động liên lạc với các đơn vị, cơ quan chức năng để lập chương trình, thời gian hoạt động, thành phần tham gia đoàn công tác, đơn vị chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung cụ thể để báo cáo lãnh đạo Văn phòng Chính phủ trình lãnh đạo Chính phủ phê duyệt. Kế hoạch chi tiết về chuyến công tác đều được gửi trước cho lãnh đạo cơ sở nơi đến và các cơ quan phục vụ bằng văn bản mật, điện mật để chuẩn bị theo đúng quy định.

Đã tổ chức, bố trí đầy đủ, kịp thời phương tiện đưa, đón Lãnh đạo Chính phủ và lãnh đạo, công chức các cơ quan liên quan tham gia đoàn công tác. Nhiều chuyến công tác đột xuất của lãnh đạo Chính phủ đi chỉ đạo phòng chống lụt, bão, thiên tai hoặc cứu hộ, cứu nạn ở địa phương đã được tổ chức và phục vụ chu đáo và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Văn phòng Chính phủ cũng đã chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu để thống kê, theo dõi số chuyến công tác và nội dung làm việc của lãnh đạo Chính phủ đối với từng địa phương cụ thể trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay. Trên cơ sở đó tham mưu đề xuất lãnh đạo Chính phủ bố trí kế hoạch công tác phù hợp, cân đối hài hòa giữa các địa phương, nhằm tránh trường hợp cùng một địa phương được nhiều lãnh đạo đến thăm, làm việc. Nội dung tham mưu xử lý các kiến nghị của địa phương đã được kịp thời gửi lấy ý kiến phối hợp của các Bộ ngành liên quan, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định pháp luật. Cá biệt có trường hợp để đảm bảo hiệu quả công tác, lãnh đạo Văn phòng Chính phủ đã chủ trì làm việc trước với lãnh đạo địa phương để bàn các giải pháp tháo gỡ vướng mắc của địa phương để tham mưu lên lãnh đạo Chính phủ. Việc tổ chức đoàn công tác của Lãnh đạo Chính phủ thăm và làm việc tại địa phương đã có nhiều đổi mới, bảo đảm nguyên tắc thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

Việc chuẩn bị giấy mời họp, tài liệu, bố trí phòng họp, nắm thành phần tham dự họp và ghi biên bản các cuộc họp, làm việc có nhiều tiến bộ so với giai đoạn trước; thực hiện nghiêm túc các quy định về ghi chép, ký và nộp lưu trữ các biên bản họp, hội nghị; bảo quản tốt các tài liệu mật và các thông tin mật

đang trong quá trình xử lý. Các hoạt động của lãnh đạo Chính phủ tại địa phương đã được đưa tin kịp thời trên các phương tiện đại chúng và trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng nhưng trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ vẫn còn những tồn tại, hạn chế cũng nhưng vướng mắc, bất cập cần tiếp tục điều chỉnh, cụ thể như sau:

1. Về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc

- Thực tế thi hành các quy định của Quy chế còn những trường hợp chưa nghiêm, còn nhiều việc thuộc thẩm quyền của bộ, địa phương nhưng bộ, địa phương vẫn trình xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số trường hợp các bộ, ngành, địa phương chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý công việc, chỉ nêu vấn đề, không nêu rõ cơ sở pháp lý, đề xuất cụ thể phương án giải quyết mà đề nghị Thủ tướng quyết định; Thủ tướng đã phân công giải quyết nhưng vẫn báo cáo Thủ tướng chỉ đạo; quy định trong Quy chế về trường hợp phải báo cáo lại Thủ tướng xin ý kiến trước khi quyết định còn chưa thực sự rõ.

- Việc phân cấp cho bộ, địa phương chưa thật sự mạnh mẽ, nhất là đối với việc xử lý các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, các thủ tục hành chính; đối với các trường hợp phân cấp, ủy quyền, chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân được phân cấp, ủy quyền. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong Quy chế chưa thể hiện mạnh mẽ nhằm cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu bộ, địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trong xử lý công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, kịp thời; nội dung phối hợp còn sơ sài, chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng chậm trả lời ý kiến phối hợp còn nhiều, thậm chí có những trường hợp không trả lời; có trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không nêu quan điểm cụ thể đối với những vấn đề thuộc phạm vi quản lý, phụ trách của bộ, ngành mình; nhiều trường hợp việc tiếp thu, giải trình của bộ, cơ quan chủ trì còn hình thức hoặc tiếp thu không đầy đủ ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý công việc.

- Khi có ý kiến khác nhau, Bộ, cơ quan chủ trì chưa thực sự chủ động, tích cực trao đổi với Bộ, cơ quan phối hợp để tạo đồng thuận mà thường chuyển trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết làm cho khối lượng công việc Thủ tướng Chính phủ phải xem xét, xử lý tăng lên nhiều, phải tổ chức nhiều cuộc họp để thống nhất phương án xử lý.

- Quy chế đã có quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đối với những vấn đề cần thiết làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới. Tuy nhiên còn thiếu quy định về thẩm quyền của Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách.

2. Về thực hiện quy trình giải quyết công việc

- Nhiều hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng quy định của Quy chế, không đầy đủ, thiếu ý kiến các cơ quan liên quan, chưa nêu rõ nội dung vấn đề trình và đề xuất, kiến nghị. Có bộ, cơ quan, địa phương thực thi chưa nghiêm, còn những việc trình không đúng thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nhiều hồ sơ không được ký, đóng dấu theo đúng quy định, nhất là đối với các báo cáo phục vụ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dẫn đến khó xác định trách nhiệm, đồng thời, Quy chế chưa quy định việc trả lại hồ sơ đối với trường hợp này.

- Việc quy định hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải được gửi đồng thời cả văn bản giấy và bản bản điện tử đã bộc lộ bất cập, nhiều trường hợp không được gửi đồng bộ, gây khó khăn, lãng phí trong khi hiện nay văn bản điện tử có ký số đã được sử dụng tương đối rộng rãi và có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

- Nhiều quy định về thời hạn trong quy trình xử lý công việc giữa các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc trong xử lý các hồ sơ, công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa được tuân thủ nghiêm, như một số trường hợp việc thông báo đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hoặc hoàn tất thủ tục, điều kiện trình theo quy định còn chậm; còn không ít trường hợp Thành viên Chính phủ quá hạn trả lời phiếu lấy ý kiến.

- Việc bộ, cơ quan trả lời chậm hoặc không trả lời các kiến nghị, phản ánh của địa phương, doanh nghiệp là tương đối phổ biến và còn thiếu các quy định cụ thể về quy trình xử lý công việc ở bộ, cơ quan, chưa cá thể hóa trách nhiệm cá nhân của từng khâu trong quá trình xử lý.

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành để thực hiện mục tiêu Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm cải tiến cách thức, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý đã được ban hành¹... Bên cạnh đó, một số nền tảng của Chính phủ điện tử đã

¹ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ

được xây dựng, vận hành và phát huy hiệu quả, ví dụ: việc gửi, nhận văn bản trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật); Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) được đưa vào vận hành đã giúp quản lý đồng bộ, đầy đủ, khoa học thông tin, tài liệu điện tử (thay thế tài liệu giấy, trừ tài liệu mật), diễn biến và hỗ trợ điều hành, biểu quyết điện tử các hội nghị, phiên họp của Chính phủ; thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trên môi trường điện tử (thay thế Phiếu lấy ý kiến giấy) nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian hơn. Đồng thời, hệ thống đã được tích hợp, kết nối với các hệ thống khác để phục vụ Thành viên Chính phủ theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tra cứu các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai. Tuy nhiên, Quy chế hiện hành chưa quy định đầy đủ, cụ thể việc xử lý công việc trên môi trường mạng, số hóa dữ liệu để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chính phủ điện tử. Đây là bất cập cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

3. Về việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực tế cho thấy công tác quản lý, theo dõi thực hiện chương trình công tác thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, bất cập, khó khăn; trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều đề án chậm tiến độ trình, xin rút hoặc điều chỉnh tiến độ. Nhiều đề án đưa vào Chương trình công tác các bộ, cơ quan chưa xác định được cụ thể thời hạn trình theo từng tháng dẫn đến khó khăn trong theo dõi, đôn đốc. Nhiều đề án khi đưa vào Chương trình công tác chưa đánh giá được hết những khó khăn, bất cập phát sinh khi triển khai thực hiện hoặc cơ quan chủ trì chưa chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị, nhất là công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan với Văn phòng Chính phủ chưa được thường xuyên, kịp thời; chưa đổi mới được cách làm việc, chưa đơn giản hóa được thủ tục trong quá trình thực hiện, vẫn còn nặng về mặt hành chính, dẫn đến việc giải quyết công việc kéo dài, mất nhiều thời gian, có nhiều đề án chậm đến 2, 3 năm chưa triển khai được.

Nguyên nhân của tồn tại trên một phần là do năng lực thực hiện chương trình công tác, nhưng phần lớn là do trách nhiệm thực thi chưa cao từ quá trình xây dựng đến việc triển khai thực hiện. Mặt khác, Quy chế hiện hành còn thiếu một số quy định cần thiết để tăng cường tính khả thi của chương trình công tác,

nâng cao được hiệu quả cơ chế phối hợp, cần đề cao hơn nữa trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong xây dựng và thực hiện chương trình công tác; quy định chưa rõ về yêu cầu, điều kiện đối với việc bổ sung, điều chỉnh Chương trình công tác.

Theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về Danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, theo đó không quy định Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thuộc diện bí mật nhà nước; riêng đối với một số đề án thuộc một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại... và lịch công tác của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chưa công khai thì thuộc diện bí mật nhà nước. Từ đó đặt ra yêu cầu phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan về chương trình công tác trong Quy chế cho phù hợp thực tế, tăng cường tính khả thi trong xây dựng và quản lý Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được công khai, minh bạch.

4. Về thực hiện chế độ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Hàng năm Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng phải dự quá nhiều các cuộc họp để xử lý công việc thường xuyên, sự vụ; số cuộc họp năm sau tăng hơn rất nhiều năm trước. Nhiều cuộc họp chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về thành phần, công tác bảo mật còn lỏng lẻo, chuẩn bị tài liệu họp còn chậm, thậm chí sát Phiên họp Chính phủ các Bộ mới gửi tài liệu, nhiều tài liệu gửi tại các cuộc chỉ đóng dấu treo, cách thức trình bày tài liệu, nội dung và thời gian phát biểu tại cuộc họp dài, không đúng trọng tâm, có ý kiến phát biểu chung chung, đề nghị cân nhắc mà không rõ quan điểm hay phương hướng giải quyết, gây khó khăn cho cơ quan chủ trì hoặc cấp ra quyết định... dẫn đến thời gian họp kéo dài nhưng hiệu quả không cao, thậm chí có một số nội dung phải họp nhiều lần, có nhiều công việc giải quyết từ nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác vẫn chưa xong. Việc xây dựng lịch công tác tuần của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chưa phát hành đúng thời hạn theo quy chế dẫn đến các Bộ, cơ quan cũng bị động trong việc chuẩn bị tài liệu, bố trí sắp xếp lịch cũng gặp khó khăn.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do các Bộ, cơ quan thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, có quá nhiều nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ nhưng không thống nhất, sợ trách nhiệm nên cơ quan chủ trì đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết, công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không nêu được rõ quan điểm, chưa đánh giá được biện pháp xử lý. Văn phòng Chính phủ trong quá trình xử lý còn nê nang, chưa kiên quyết.

5. Về công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tình trạng chậm triển khai nhiệm vụ được giao vẫn diễn ra ở một số bộ, cơ quan, địa phương. Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do đó việc

kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra theo đầu việc, tiến độ giao phải báo cáo, phải trình, chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện theo yêu cầu đề ra. Có tình trạng có bộ, cơ quan thực hiện nhiệm vụ giao mang tính đối phó, nhất là khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra.

Công tác này cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới, với phương pháp, cách thức hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thời gian tới. Do đó, các quy định hiện hành đối với công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

6. Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương còn chưa kịp thời, chất lượng thông tin báo cáo chưa đúng yêu cầu, thậm chí có một số Bộ, cơ quan không gửi đầy đủ báo cáo theo quy định. Cơ chế hợp báo thông tin trực tiếp cho các cơ quan báo chí khi liên quan đến các vấn đề chưa rõ ràng, còn đang thảo luận đôi khi gây hoang mang dư luận, khó khăn cho công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Nguyên nhân do việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc gửi và nhận thông tin, công văn, tài liệu báo cáo trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước còn chưa đồng bộ, đầy đủ, chưa phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, Quy chế quy định một số chế độ báo cáo định kỳ không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP), báo cáo dày về tần suất, dẫn đến việc báo cáo hình thức, ít có giá trị trong việc bảo đảm các yêu cầu của việc ban hành quyết định chỉ đạo điều hành. Ngoài ra, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và của các bộ, cơ quan, địa phương đã và đang được xây dựng và vận hành, nhưng Quy chế hiện hành cũng chưa có quy định việc thực hiện báo cáo qua hệ thống nêu trên.

7. Về tổ chức đi công tác địa phương, cơ sở

Việc phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin trong việc lập kế hoạch, chương trình công tác của lãnh đạo Chính phủ đi làm việc tại địa phương đôi lúc còn chậm và chưa chặt chẽ do phát sinh đột xuất theo đề nghị của địa phương và yêu cầu của lãnh đạo Chính phủ. Nhiều trường hợp không kịp gửi lấy ý kiến phối hợp của các Bộ, cơ quan liên quan để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Chính phủ kết luận hoặc thông báo quá gấp, ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị hậu cần, lễ tân, an ninh...

Một số chuyên công tác được chuẩn bị chương trình chưa thật sự hợp lý về thời gian, số lượng nội dung hoạt động, đối tượng thành phần tham gia.

Số lượng thành viên, cán bộ tham gia trong một số đoàn công tác còn đông hơn mức quy định tại văn bản số 60/QĐ-TW ngày 11 tháng 02 năm 2003

của Bộ Chính trị (khóa X) và văn bản số 183-QĐ/TW ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tổ chức các chuyến đi công tác cơ sở, dự các cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm, đại hội, hội nghị và tiếp khách trong nước của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Việc chuẩn bị tài liệu, số liệu phục vụ cho việc chuẩn bị đề cương làm việc, phát biểu của lãnh đạo Chính phủ còn hạn chế, thậm chí nhiều trường hợp ý kiến tham gia thiếu thông tin hoặc nếu có thì rất chung chung, không khai thác được nhiều. Việc ban hành thông báo kết luận của lãnh đạo Chính phủ còn chậm (chưa đảm bảo thời hạn sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc chuyến công tác).

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên trong thực hiện quy định về đi công tác địa phương, cơ sở là do nhiều chuyến công tác phát sinh đột suất hoặc có thời gian chuẩn bị rất gấp, làm ảnh hưởng đến công tác phối hợp và chất lượng chuẩn bị nội dung tài liệu, hậu cần, lễ tân, an ninh... ; chất lượng ý kiến phối hợp tham gia của các đơn vị để chuẩn bị đề cương làm việc phục vụ lãnh đạo Chính phủ trong nhiều trường hợp còn chưa đảm bảo, nội dung trả lời chung chung, thiếu thông tin.

III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ

Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, yêu cầu của Quốc hội đối với hoạt động của Chính phủ và trọng tâm nhiệm vụ của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ xin đề xuất một số quan điểm, định hướng chủ đạo trong sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chính phủ như sau:

1. Về quan điểm, định hướng sửa đổi, bổ sung Quy chế

a) Việc soạn thảo, sửa đổi, bổ sung và trình ban hành Quy chế làm việc mới của Chính phủ phải quán triệt và thể hiện quan điểm, chủ trương đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Kế thừa những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm, bám sát tình hình thực tiễn điều hành của Chính phủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ để cá thể hóa trách nhiệm, quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới hoạt động của Chính phủ hiệu lực, hiệu quả hơn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

b) Tăng cường mạnh mẽ phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đi đôi với giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các Thành viên Chính phủ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân người đứng đầu; làm rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các

bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành.

c) Việc xây dựng Quy chế làm việc mới phải bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, công khai, minh bạch trong hệ thống hành chính nhà nước; khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách, thực thi công vụ, sự đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Chú trọng nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

d) Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc một cách chặt chẽ, khoa học, hiệu quả theo đúng định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số; vận hành và phát huy hiệu quả các hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số để phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

đ) Rà soát toàn diện các quy định trong Quy chế như về xây dựng, thực hiện và đánh giá kết quả chương trình công tác; tổ chức phiên họp Chính phủ và các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; việc cung cấp thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đến người dân, xã hội và những nội dung liên quan khác để sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ với các quy định liên quan khác trong hệ thống pháp luật, phù hợp thực tế và đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong tình hình mới.

2. Một số đề xuất cụ thể

a) Khẳng định các nguyên tắc: Chính phủ chỉ giải quyết những việc thuộc thẩm quyền; không xử lý những vấn đề đã phân cấp, phân quyền cho bộ, ngành, địa phương. Chính phủ tăng cường phân cấp, phân quyền cho các bộ, cơ quan, địa phương; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường phân cấp cho cấp dưới trực tiếp, cho địa phương xử lý công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, nhất là đối với các thủ tục hành chính (*dự kiến sửa Điều 2, 3 và 4*).

b) Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng khi đã phân công; Thủ tướng Chính phủ không xử lý thay những nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc đã phân công cho Phó Thủ tướng; các Phó Thủ tướng chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm (*dự kiến sửa các Điều 5, 6, 34*).

c) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm toàn diện của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, phân công; rà soát loại bỏ bớt những việc phải phối hợp với các Bộ, cơ

quan trên tinh thần Bộ nào được giao phụ trách thì chịu trách nhiệm đến cùng. Bổ sung các quy định chặt chẽ hơn, có chế tài đối với trường hợp không tuân thủ đề hạn chế tối đa tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong phối hợp xử lý công việc. Bộ trưởng, thành viên Chính phủ có trách nhiệm tham dự các phiên họp Chính phủ, họp Thường trực Chính phủ; trường hợp không thể dự được thì phải cử Thứ trưởng dự thay và phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu các công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải làm hết trách nhiệm tham mưu, nêu rõ quan điểm, phương án đề xuất xử lý, trường hợp không rõ thì kiên quyết trả lại hồ sơ trình; tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ gửi chậm, quá thời hạn quy định thì xem xét, đưa nội dung đó ra khỏi chương trình phiên họp Chính phủ và bộ, cơ quan chủ trì phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*dự kiến sửa các Điều 7, 8, 10, 11*).

d) Làm rõ hơn trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, cơ quan, địa phương trong xử lý công việc. Khi được hỏi ý kiến, các bộ, cơ quan, địa phương phải cho ý kiến rõ ràng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không được né tránh, trả lời chung chung và phải trả lời đúng hạn, nếu quá hạn thì coi như đồng ý. Khi mời họp, bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có trách nhiệm cử người có thẩm quyền dự và là ý kiến chính thức của bộ, cơ quan, địa phương; trường hợp lập biên bản cuộc họp thì có giá trị như ý kiến chính thức bằng văn bản của bộ, cơ quan, địa phương. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Hội đồng phối hợp liên ngành; nghiên cứu rà soát có thể đặt một số bộ phận thường trực, giúp việc các Ban Chỉ đạo, Hội đồng tại VPCP; tăng cường vai trò chuyên trách của các Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Hội đồng liên ngành hoặc thông qua trách nhiệm của đặc phái viên của Thủ tướng làm thường trực để giúp tập trung chỉ đạo xử lý một số vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Thủ tướng (*dự kiến sửa các Điều 5, 10, 11*).

đ) Quy định rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế trong bảo đảm kỷ luật, kỷ cương thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ; phát huy vai trò điều phối của Văn phòng Chính phủ trong xử lý các vấn đề có ý kiến các khác giữa các bộ, cơ quan, địa phương; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao với những phương thức, cách thức hoạt động, công cụ thực hiện hiệu quả (*nghiên cứu sửa quy định tại Chương VI*).

e) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định đề thể chế hóa lề lối, phương thức làm việc mới (bao gồm cả chế độ thông tin, báo cáo) trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các hệ thống nền tảng của Chính phủ điện tử đã vận hành, cập nhật các thủ tục, quy trình điện tử mới để thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số (như ứng dụng Hệ thống e-Cabinet; giảm tổ chức các đoàn đi công tác địa phương, trên cơ sở tăng cường làm việc trực tuyến qua Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chế độ

báo cáo cần được chuẩn hóa, điện tử hóa, triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, cơ quan kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; ...); cải cách, đơn giản hóa quy trình xử lý công việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp trên tinh thần bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong xử lý và tổ chức thực hiện công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Thành viên Chính phủ (*dự kiến sửa các Điều 2, 3; Chương III, IV, VIII*).

g) Về xây dựng và thực hiện Chương trình công tác: Sửa đổi nội dung liên quan trong Quy chế cho phù hợp quy định tại Quyết định 211/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, sửa đổi theo hướng tách chương trình công tác tuần thành 1 Điều riêng và điều chỉnh thành lịch công tác tuần của Thủ tướng, các Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp quy định chương trình công tác thuộc danh mục bí mật nhà nước (*dự kiến sửa đổi Điều 18, 20, 21*). Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong xử lý công việc bảo đảm chất lượng, gắn với tiến độ hoàn thành. Đặc biệt chú trọng đề cao trách nhiệm người đứng đầu Chính phủ và trách nhiệm của từng thành viên Chính phủ trong giải quyết các công việc chung thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo đúng phạm vi thẩm quyền được phân công. Cần phải cá thể hóa trách nhiệm của Thành viên Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xảy ra tình trạng chậm trễ, nợ đọng, xin lùi rút nhiều các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*dự kiến sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 19; khoản 1 Điều 21; Khoản 4 Điều 22*).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong đó quy định rõ trách nhiệm chính trị, chế tài xử lý đối với những trường hợp không thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế, nhất là khâu lấy ý kiến phối hợp giải quyết công việc có tính chất liên ngành và công tác phối hợp thông tin, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình công tác gửi về Văn phòng Chính phủ chưa được thường xuyên. Đồng thời, cần đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, cơ quan (*dự kiến sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 23*).

h) Về chế độ họp: Định kỳ thứ 2 đầu tuần Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ họp giao ban để đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và bàn giải quyết những vấn đề lớn, có tính chiến lược. Đồng thời, trước mỗi phiên họp Chính phủ đều tổ chức họp Thường trực Chính phủ để trao đổi thống nhất, trao đổi kỹ các nội dung, đồng thuận cao thì đưa vào nội dung họp, còn nếu chưa rõ, còn vướng mắc thì cần thảo luận cho kỹ trước khi đưa ra Phiên họp Chính phủ thường kỳ. Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm thông báo, quản lý chặt chẽ nội dung, thành phần dự họp; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hội nghị, tuyệt đối an ninh,

an toàn thông tin về nội dung họp theo quy định (*dự kiến sửa đổi các quy định liên quan tại Chương V*).

Yêu cầu các công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải nêu rõ quan điểm đề xuất xử lý, trường hợp không rõ thì kiên quyết trả lại hồ sơ trình; tài liệu phục vụ họp gửi chậm, quá thời hạn quy định thì xem xét, đưa nội dung đó ra khỏi chương trình phiên họp Chính phủ và bộ, cơ quan chủ trì phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định (*dự kiến sửa đổi Điều 27*).

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hệ thống E-cabinet để tổ chức Phiên họp Chính phủ, đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống thông tin họp trực tuyến với Trung tâm kinh tế lớn hoặc địa phương hàng quý để đánh giá GDP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường quản lý chặt chẽ thành phần dự họp, tài liệu họp để bảo mật thông tin (*dự kiến sửa đổi Điều 26, 28, 29, 31, 32, 33, 35*).

i) Về đi công tác địa phương, cơ sở: Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ dành thời gian đi kiểm tra ở địa phương, cơ sở, khảo sát thực tế, gặp gỡ tiếp xúc và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, doanh nghiệp để phục vụ công tác là rất hữu ích. Các địa phương và các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình làm việc, nội dung, thời gian và thành phần đoàn công tác phải gửi tài liệu có liên quan về VPCP để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và thông báo trước chương trình chuyến công tác cho địa phương và các bộ, cơ quan liên quan biết trước ít nhất 03 ngày theo đúng quy định của Quy chế; trường hợp chậm hơn thì báo cáo Thủ tướng xem xét không tổ chức chuyến đi. Yêu cầu các bộ, ngành phải đi đúng thành phần, gọn nhẹ tránh gây lãng phí, kém hiệu quả. Đẩy mạnh theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện các công việc nêu trong thông báo kết luận của Lãnh đạo Chính phủ về chuyến công tác. Kết hợp hài hòa giữa đi công tác tại địa phương và làm việc trực tuyến giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với địa phương, bảo đảm thiết thực và tiết kiệm, hiệu quả (*dự kiến sửa đổi Điều 44*)./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ